UBND TỈNH LẠNG SƠN **VĂN PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206/QĐ-VP	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025

CHÁNH VĂN PHÒNG UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính - Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh, bao gồm các đơn vị trực thuộc *(chi tiết theo biểu số 04 kèm Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính - Quản trị; Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; Kế toán Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT (đăng trang Web VP);
- Lưu: VT, HCQT (PLH)

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Văn Hà

Biểu số 76 - Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VĂN PHÒNG UBND TỈNH LẠNG SƠN

Chương: 405

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 206/QĐ-VP ngày 15 / 9 /2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Trong đó: Số quyết toán được duyệt của đơn vị trực thuộc			
					Văn phòng UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Thông tin
1	2	3=6+7+8	4	5=4-3	6	7	8	7
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**							
I	**Số thu phí, lệ phí**							
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**							
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**							
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**55.189,2**	**55.189,2**		**35.897,3**	**12.109,2**	**5.160,1**	**2.022,6**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**55.189,2**	**55.189,2**		**35.897,3**	**12.109,2**	**5.160,1**	**2.022,6**
1	**Chi quản lý hành chính**	**55.189,2**	**55.189,2**		**35.897,3**	**12.109,2**	**5.160,1**	**2.022,6**
1.1	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**	**20.791,8**	**20.791,8**		**13.007,2**	**4.051,4**	**1.893,2**	**1.840**
1.2	**Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**	**34.397,4**	**34.397,4**		**22.890,1**	**8.057,8**	**3.266,9**	**182,6**